TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 7/08/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn,
nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mạc Thị Hồng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Duẩn

- Thư ký phiên toà: bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/HNGĐ-ST ngày 04/04/2018 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐ-HPT ngày 13/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm H, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*:

Bà Đặng Thị H, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm H, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đỗ Thị Q trình bầy: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tháng 2/2017, có ĐKKH kết hôn tại UBND xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ, hòa thuận hạnh phúc được 1 tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thiếu sự cảm thông lẫn nhau, luôn xảy ra tranh cãi dẫn đến quan hệ vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn từ tháng 5/2017 khi chị có thai được hơn 3 tháng và chị đã bỏ về bố mẹ đẻ cho đến nay.

Thời gian chị sinh con, anh H cũng lên thăm nom con, đề nghị để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị xác định vợ chồng không còn cơ hội đoàn tụ cho nên không đồng ý quay lại.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm, yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 26/9/2017, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung.

Tài sản riêng: Khi chị bỏ đi vẫn để lại tại nhà anh Hùy 01 máy tính xách tay hiệu ACCER, 03 chỉ vàng 9999. Tại phiên tòa chị không đề nghị gì về số tài sản trên.

Về số nợ như anh Hùy kê khai chị không được biết do đó không có trách nhiệm trả nợ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: anh và chị Đỗ Thị Q kết hôn tháng 2/2017, có ĐKKH tại UBND xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng mới cưới, chưa thực sự hiểu hết về nhau nên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khi vợ chồng nói chuyện cũng như tranh luận chị Q có những câu nói tục, thái độ tiêu cực đối với hôn nhân, gia đình ... Do nóng nảy, không làm chủ được bản thân trong lúc cãi nhau anh đã tát chị Q, chị Q bỏ về bên ngoại chỉ sau 3 tháng chung sống.

Khi chị Q bỏ đi đang mang thai 3 tháng và sinh con tại nhà bố mẹ đẻ, anh vẫn lên viện chăm sóc chị Q và con, đến gia đình chị Quỳnh nói chuyện nhiều lần nhưng không thành, chị Q không quay về cho đến nay.

Chị Q làm đơn ly hôn anh không đồng ý, do vợ chồng mới có con chung và anh rất thương con, mong muốn con có cả bố và mẹ, anh xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 26/9/2017. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung.

Tài sản riêng: Chị Q khai có 01 máy tính xách tay hiệu ACCER, 03 chỉ vàng 9999 là đúng, hiện tại máy tính vẫn để tại nhà anh, 03 chỉ vàng mẹ anh đã bán đi để

trả nợ tiền đám cưới cho vợ chồng. Do khi anh chị kết hôn mẹ anh đã phải vay nợ để lo tổ chức đám cưới và giao cho vợ chồng trả khoản nợ của chú ruột là Nguyễn Văn N số tiền 20.000.000đ. Anh cho rằng đây là số nợ chung của vợ chồng, nếu phải ly hôn yêu cầu vợ chồng cùng phải có trách nhiệm trả.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H (mẹ đẻ anh H) xác nhận: khi chị Q bỏ về bố mẹ đẻ để lại nhà bà 01 máy tính và 03 chỉ vàng 9999. Nhưng khi tổ chức cưới hỏi gia đình bà đã đưa lễ tiền mặt là 20.000.000đ cho gia đình chị Q, ngoài ra còn có lễ bằng hiện vật. Nếu anh chị ly hôn, chị Q muốn lấy lại tài sản thì đem trả bà số tiền 20.000.000đ tiền lễ thì bà sẽ trả lại số tài sản của chị.

Khi tổ chức cưới cho anh chị gia đình đã vay số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) của ông Nguyễn Văn N (là chú ruột) anh H. Nhưng đây là việc vay mượn của gia đình, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, những người tham gia tố tụng khác kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về luật áp dụng: áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Đỗ Thị Q, chị Quỳnh được ly hôn anh H.

- Về con chung: Giao chị Q nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh D, sinh ngày 26/9/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, được quyền thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Tài sản riêng: không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: không có.

Không có cơ sở để xem xét phần nợ chung như anh H trình bày do không có tài liệu chứng minh là khoản nợ chung của anh chị.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Q phải chịu án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Q và anh Nguyễn Văn H đều đăng ký hộ khẩu tại xã T, thị xã Phổ Yên. Chị Q có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39 BLTTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh chị là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H, bà Đặng Thị H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ giấy báo, căn cứ điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vắng mặt anh H, bà H tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung: Chị Đỗ Thị Q và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn, được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị Q cho rằng vợ chồng không hợp nhau, anh H cho rằng chị Q có thái độ tiêu cực đối với hôn nhân, do chung sống thời gian ngắn nên chưa thật sự hiểu nhau dẫn đến mâu thuẫn. Anh chị cùng xác định ly thân chỉ sau khi chung sống thời gian ngắn.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự căng thẳng và kéo dài, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, đề nghị được đoàn tụ vợ chồng của anh H không có cơ sở để thực hiện được, mặt khác anh H mong muốn đoàn tụ nhưng lại không có mặt khi Tòa án mở phiên hòa giải, xét xử. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q, cho anh chị được ly hôn.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 26/9/2017. Con chung của anh chị dưới 3 tuổi, chị Q có nguyện vọng nuôi con vì vậy cần thiết giao con cho chị Q nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, chị xác định anh H có thu nhập khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng. Đề nghị của chị Q về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, cần chấp nhận, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

[5]. Về tài sản chung: không có.

Về tài sản riêng: anh chị cùng xác định hiện tại anh H đang quản lý 01 máy tính xách tay hiệu ACCER, 03 chỉ vàng 9999 là tài sản riêng của chị Q. Tại phiên tòa chị Q không đề nghị giải quyết, do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: Quá trình giải quyết bà Đặng Thị H (mẹ đẻ anh H) và anh H cùng xác định, khi tổ chức cưới cho anh chị có nợ số tiền 20.000.000đ. Bà H không yêu cầu anh

chị phải trả khoản nợ này nhưng yêu cầu chị Q trả khoản tiền dẫn cưới là 20.000.000đ; anh H cho rằng số tiền nợ khi cưới là 20.000.000đ bố mẹ đã giao cho anh chị có trách nhiệm trả. Xét thấy yêu cầu của anh H và bà H là không có căn cứ và không phù hợp cả về thực tế cũng như pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 271, 273, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Đỗ Thị Q và anh Nguyễn Văn H

1, Về quan hệ hôn nhân: chị Q được ly hôn anh H

2, Về con chung: giao con chung Nguyễn Minh D, sinh ngày 26/9/2017 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* không có

Tài sản riêng: không đề nghị giải quyết.

- *Nợ chung:* không có

Không xem xét giải quyết đối với yêu cầu về trả nợ của bà Đặng Thị H, anh Nguyễn Văn H.

4. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008523 ngày 04/04/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Anh H phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Q, vắng mặt anh H tại phiên tòa. Báo cho biết chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H, bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc niêm yết kết quả xét xử./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Phúc Thuận;
- Đương sự;
- Lưu.

Mạc Thị Hồng